

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST

Ngày: 16-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Tố Nga.

Ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm đối với bị cáo:

Chu Đức Q (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05/5/1996, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đức C, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2021 đến nay. Có mặt.

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đặng Quang U, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

2. Anh Trương Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Mạnh H, sinh năm 1966. Vắng mặt.

2. Anh Cao Thanh N, sinh năm 2003. Vắng mặt.
3. Chị Lương Thị H, sinh năm 1986. Vắng mặt.
- *Người chứng kiến:*

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1995. Có mặt.
2. Ông Phạm M, sinh năm 1957. Vắng mặt.
3. Anh Chu Văn S, sinh năm 1985. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Đức Q khai nhận, do có mối quan hệ quen biết từ trước, ngày 15/4/2021 Q được một người phụ nữ tên H giới thiệu có 01 con Tê tê sống, nặng 06kg hỏi Q có mua không và Q đồng ý, hai bên thỏa thuận giá mua là 1.600.000 đồng/kg, gửi nhận theo xe ô tô khách. Ngày 16/4/2021, Chu Đức Q nhận được 01 cá thể Tê tê màu đen, khi mang về nhà thì phát hiện đã chết, nên cất trong tủ lạnh của gia đình bảo quản và chưa thanh toán tiền; sau đó Q gọi điện cho H thỏa thuận, Q bán bao nhiêu sẽ thông báo lại cho H.

Trước đó khoảng 02 ngày, khi Chu Đức Q lên mạng xã hội facebook thấy có nick facebook là “P” đăng bán một cá thể Tê tê vàng nặng 5,5kg đã chết nên đã lấy số điện thoại và trao đổi, thỏa thuận mua với giá 1.000.000 đồng/kg, gửi nhận theo xe ô tô khách. Sau khi nhận được cá thể Tê tê, Chu Đức Q đã đưa 5.500.000 đồng cho lái xe ô tô để thanh toán cho P.

Ngày 19/4/2021, Chu Đức Q đã chụp ảnh Tê tê đăng bán trên mạng xã hội facebook, sau đó được một nick name có tên “G” hỏi mua, trao đổi thống nhất giá bán là 1.100.000 đồng/kg, sau khi thỏa thuận xong việc mua bán Q đã xóa các tài khoản, số điện thoại của “P” và “G”

Khoảng 20 giờ ngày 19/4/2021, Chu Đức Q đã cho 02 cá thể Tê tê vào túi nilon và túi lưới, bọc lại trong hộp bìa cát tông, để ở trong bao tải dứa rồi đem gửi xe ô tô khách do anh Trương Văn T là lái xe, anh Hoàng Mạnh H là phụ xe để vận chuyển ra Hà Nội và nhờ chuyển tiếp sang xe khách đến thành phố L. Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 20/4/2021, xe đến bến xe N, thành phố Hà Nội, anh Hoàng Mạnh H chuyển bao tải dứa của Chu Đức Q sang xe ô tô khách của anh Đặng Quang U chạy tuyến Hà Nội - Lạng Sơn.

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 20/4/2021, khi xe ô tô Biển kiểm soát 29B-115.54 do anh Đặng Quang U điều khiển đi đến đoạn Km 69 + 500 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn V - Hang Đ, xã H, huyện H thì bị Phòng Cảnh sát môi trường phối hợp với Trạm kiểm soát giao thông Tùng Diên, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra hành chính, phát hiện và tiến hành tạm giữ tại cuối khoang chứa hàng cuối cùng 01 bao tải màu cam, bên trong có một hộp bìa cát tông đựng 02 cá thể động vật đã chết nghi là loài Tê tê.

Tại Kết luận giám định số 327/STTNSV ngày 22/4/2021 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm KH học và công nghệ Việt Nam kết luận: 01 cá thể động vật là loài Tê tê java có tên khoa học *Manis javanica*, 01

cá thể động vật là loài Tê tê vàng có tên khoa học là *Manis pentadactyla*. Loài Tê tê java và loài Tê tê vàng có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ) và đồng thời có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ). Loài Tê tê java và loài Tê tê vàng có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES (Ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019, của cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn).

Tại bản Cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 14/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Chu Đức Q về Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Chu Đức Q phạm tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; xử phạt bị cáo Chu Đức Q từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù cho án treo, ấn định gấp đôi thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú giám sát, giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do kết quả xác minh bị cáo không có tài sản riêng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dừa, 01 hộp bìa cát tông, 01 túi nilon, 01 túi lưới; tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21s; trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 cho anh Trương Văn T. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái, vi phạm quy định của pháp luật, thể hiện sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên,

Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Quang U, Trương Văn T và người làm chứng Hoàng Mạnh H, Cao Thanh N, Lương Thị H; người chứng kiến Phạm M, Chu Văn S đều không có lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định, hồ sơ thể hiện đã thu thập được lời khai, yêu cầu của họ. Xét thấy việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; căn cứ các Điều 292, 293, 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Chu Đức Q do muốn kiếm tiền lời chèn lệch từ việc mua bán động vật hoang dã nên đã nảy sinh ý định mua các cá thể Tê tê về, sau đó bán lại cho người khác kiếm lợi, cụ thể: Bị cáo đã mua được 01 cá thể Tê tê màu đen nặng 06 kg khi còn sống với giá 1.600.000đồng/kg, tuy nhiên khi nhận hàng, do con Tê tê đã chết nên có thỏa thuận lại giá với người bán (bán được bao nhiêu thì sẽ báo lại và thực tế, trước đó 02 ngày bị cáo đã mua một con khác đã chết với giá 1.000.000đ/kg); ngoài ra bị cáo còn mua được 01 cá thể Tê tê vàng nặng 5,5kg đã chết với giá 1.000.000đồng/kg. Chu Đức Q đã sử dụng mạng xã hội facebook, giao dịch thành công, bán 02 cá thể Tê tê với giá 1.100.000đồng/kg thông qua việc cất giấu, gửi xe ô tô khách đến Lạng Sơn cho người mua. Xác định bị cáo thu lời chèn lệch, tương ứng số tiền khoảng 100.000đ/01kg Tê tê.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, với động cơ háms lợi; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, xâm phạm đến sự phát triển, cộng sinh bền vững của môi trường sinh thái. Đảm bảo căn cứ kết tội bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự, mức và cách thức chấp hành hình phạt:

[6] Về nhân thân: Bị cáo Chu Đức Q có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, chưa từng bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính. Bị cáo sinh ra, lớn lên trong một gia đình có truyền thống Cách mạng. Bản thân bị cáo tuy tuổi đời còn trẻ nhưng tập trung lao động, phát triển kinh tế chăn nuôi tại gia; sống có trách nhiệm với cộng đồng, tích cực tham gia hoạt động từ thiện, an sinh xã hội.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi của bản thân. Chu Đức Q được Hội chữ thập đỏ huyện Q xác nhận tấm lòng nhân đạo, ủng hộ số tiền 5.000.000đ vào Quỹ từ thiện phòng chống dịch bệnh Covid-19 tháng 02/2021; bị cáo hiện sinh sống cùng bố mẹ là người trực tiếp thờ cúng ông nội Chu Văn N và bà Chu Thị H được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, ông Chu Văn N được Bộ Quốc phòng tặng thưởng huân chương chiến thắng hạng ba. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm, xét thấy hành vi của bị cáo thực hiện tội phạm lần đầu một cách bột phát, thiếu hiểu biết quy định pháp luật về cấm săn bắt, buôn bán trái phép động vật (bị cáo biết con Tê tê là động vật hoang dã nhưng không biết là động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ). Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của Nhà nước, chí thú lao động. Kể từ khi phạm tội cho đến ngày xét xử, bị cáo đã bị cơ quan chức năng tạm giữ, tạm giam gần 07 tháng; tại phiên tòa bị cáo đã rất ăn năn hối cải, thể hiện khả năng tự sửa chữa lỗi lầm. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định gấp đôi thời gian thử thách, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính Q nơi cư trú cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, nhưng vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[10] Hình phạt bổ sung: Tại Biên bản xác minh ngày 23/4/2021 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An xác định bị cáo Chu Đức Q là lao động tự do, tại phiên tòa làm rõ bị cáo chủ yếu đi làm thuê trồng cây keo, thu nhập theo mùa vụ không ổn định và không có tài sản riêng; do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật Hình sự do không khả thi.

[11] Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã tiến hành tiêu hủy vật chứng là 02 cá thể Tê tê vào ngày 24/4/2021 theo quy định. Tịch thu, tiêu hủy 01 bao tải dưa, 01 hộp bìa cát tông, 01 túi nilon, 01 túi lưới và tịch thu, hóa giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21s là công cụ, phương tiện phạm tội (các vật dụng gói, buộc, đựng và giao dịch mua bán 02 cá thể Tê tê). Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 cho anh Trương Văn Tdo không liên quan đến hành vi phạm tội.

[12] Đối với những người liên quan đến việc mua bán cá thể Tê tê; bị cáo trình bày mua của người phụ nữ tên H, có số điện thoại 0983985745 và người đàn ông có tên nick facebook là “P”, bị cáo có liên hệ bán 02 cá thể Tê tê cho người đàn ông có tên nick facebook “G”, tuy nhiên bị cáo không biết chính xác

lai lịch của những người này. Theo thông tin bị cáo cung cấp và quá trình điều tra, kết quả thu giữ điện tín không có cơ sở điều tra làm rõ các tượng trên. Đối với anh Trương Văn T, anh Đặng Quang U và anh Hoàng Mạnh H là những người lái xe và phụ xe vận chuyển 02 cá thể Tê tê của Chu Đức Q từ tỉnh Nghệ An đến huyện H, tỉnh Lạng Sơn; tuy nhiên khi nhận bao hàng và trong quá trình vận chuyển đều không biết bên trong bao tải chứa của Chu Đức Q chứa đựng các cá thể Tê tê nên không đủ căn cứ xử lý.

[13] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án.

[15] Bị cáo có quyền kháng cáo phần bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51; các Điều 38, 50; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 4 Điều 328; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh.

Tuyên bố bị cáo Chu Đức Q phạm Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

2. Hình phạt

Xử phạt bị cáo Chu Đức Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày xét xử sơ thẩm 16/11/2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trong việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao tải dừa màu cam, đã rách, trên bao tải có in nhiều chữ trong đó có chữ URAE, phần bao được buộc bằng sợi dây nylon dài 50cm; 01 hộp bìa cát tông không rõ hình, trên hộp có nhiều chữ trong đó có chữ Công ty TNHH M; 01 túi nylon màu xanh, đã rách; 01 túi lưới, đã cũ.

- Tịch thu, hóa giá, nộp Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21s, vỏ màu xanh, đã cũ, số kiểu máy SM-A217F/DS, số seri R58N52WMZJK, IMEI (khe 1) 353996320511365, IMEI (khe 2) 354281940511361 của Chu Đức Q.

- Trả lại cho anh Trương Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen, đã cũ số seri 353120118193902.

(Vật chứng và số tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/10/2021 với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng.).

4. Án phí: Buộc bị cáo Chu Đức Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường